

Bản án số : 44/2017/HSST

Ngày 18/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU - TỈNH QUẢNG NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Nguyễn Văn Điền.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Nhâm. Phó chủ tịch Hội LHPN thị xã Đông Triều
2. Bà Tô Thị Bích Hồng. Cán bộ nghỉ hưu tại thị xã Đông Triều
- Thư ký ghi biên bản phiên toà : Bà Nguyễn Thị Nhung - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà : Bà Lương Thị Thủy - Chức vụ : Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2017/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

1/ LÊ THANH T; sinh năm : 1988; Nơi ĐKNKTT : Tổ 4, khu Vĩnh Sơn, phường M, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở : Thôn Yên Sơn, xã Y, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Lê Ngọc H, sinh năm 1960 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1967; Vợ : Đinh Thị M, sinh năm 1989 có 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự : Không. Bị bắt ngày 26/5/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã ĐT, có mặt.

2/ TRƯƠNG HỮU Y; sinh năm : 1989; Nơi ĐKNKTT : Thôn Thọ Sơn, xã Y, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; con ông Trương Văn H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1958; Vợ, con : Chưa có. Tiền án, tiền sự : Không. Bị bắt ngày 26/5/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã ĐT, có mặt.

3/ VŨ HỒNG H; sinh năm : 1996; Nơi ĐKNKTT : Thôn Yên Sơn, xã Y, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; con

ông Vũ Mạnh H, sinh năm 1969 và bà Bùi Thị Nh, sinh năm 1976; Vợ, con : Chưa có. Tiền án, tiền sự : Không. Bị bắt ngày 26/5/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã ĐTr, có mặt.

- Nguyên đơn dân sự :

Công ty cổ phần địa chất Việt Bắc - TKV. Địa chỉ : Số 30B, Đoàn Thị Điểm, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền :

- Ông Lưu Quốc D. Chức vụ : Phó giám đốc xí nghiệp địa chất 109, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

1. Anh Giáp Văn T; sinh năm 1982. Địa chỉ : Thôn Trại Hà, xã Y, thị xã ĐTr, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Cháu Đỗ Minh T; sinh năm 2001

Địa chỉ: Tổ 9, khu Vĩnh Tuy 2, phường , thị xã ĐTr, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (Cháu T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của cháu T: Chị Trần Thị L; sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 9, khu Vĩnh Tuy 2, phường M, thị xã Đ Tr, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Lê Thanh T, Vũ Hồng H và Trương Hữu Y bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Biết khai trường Công ty than Mạo Khê thuộc địa phận khu Đoàn Kết, phường M, thị xã ĐTr có đặt nhiều thiết bị giàn khoan (Xí nghiệp địa chất 109, thuộc Công ty cổ phần địa chất Việt Bắc - TKV), nên tối ngày 09/5/2017, Lê Thanh T rủ Vũ Hồng H và Trương Hữu Y đi trộm cắp số thiết bị trên, được H và Y đồng ý.

Khoảng 01 giờ sáng ngày 10/5/2017 T, H và Y mỗi người điều khiển một xe mô tô (không có biển kiểm soát) đến khai trường, T bảo Y đứng cách giàn khoan khoảng 200m để cảnh giới, còn T và H đi bộ đến chỗ giàn khoan trộm cắp 01 (một) củ đề; 01 (một) củ phát máy khoan; 01 (một) máy bơm nước; 01 (một) cần khoan; 02 (hai) khóa ống nước; 06 (sáu) ống khoan và 04 (bốn) chiếc bình ắc quy, rồi cùng nhau bê ra chỗ Y. Cả 3 chia nhau chở số tài sản trên về lán của T ở thôn Yên Sơn, xã Y, thị xã ĐTr cất giấu. Đến 13 giờ cùng ngày, T gọi điện cho anh Đỗ Minh T, trú tại khu Vĩnh Tuy 2, phường M, gạ bán bình ắc quy, anh T đồng ý mua nên theo sự chỉ đạo của T, H và Y dùng xe mô tô chở 04 (bốn) chiếc bình ắc quy đến khu vực cây xăng Long Hải thuộc khu Vĩnh Tuy 1, phường M, bán cho anh T được 2.000.000đ (Hai triệu đồng), H cầm tiền về đưa cho T, T chia cho mỗi người 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), số còn lại cả ba ăn tiêu hết.

Cùng ngày, T tiếp tục gọi điện gạ bán ống khoan cho anh Giáp Văn T, trú tại thôn Trại Hà, xã Y, thị xã ĐTr, thấy anh T đồng ý, T thuê anh Trần Văn D, trú tại

thôn Yên Trung, xã Y, thị xã ĐTr chở 06 (sáu) ống khoan đến nhà anh T bảo H và Y đi cùng đến nhà anh T. H và Y đến bán cho anh T 06 (sáu) ống khoan được 4.800.000đ (*Bốn triệu tám trăm nghìn đồng*), H cầm tiền trả cho anh D 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) tiền công chở, số còn lại đưa cho T, T chia cho ba người mỗi người 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), số tiền còn lại cả 3 mua thức ăn hết. Sau đó H và Y về nhà, còn T chở củ đề và củ phát về nhà cất giấu, (riêng chiếc máy bơm theo lời khai của T do máy bơm bị hỏng, T đập lấy dây đồng rồi vút ở cửa lán nhưng đã bị mất).

Ngày 26/5/2017, Trương Hữu Y ra đầu thú, cùng ngày Cơ quan Công an thị xã Đông Triều bắt khẩn cấp đối với Lê Thanh T và Vũ Hồng H, đồng thời khám xét khẩn cấp tại lán và nhà ở của T thu giữ 01 (một) củ đề, 01 (một) củ phát, 01 (một) cần khoan và 02 (hai) khóa ống; thu giữ tại nhà anh T 06 (sáu) ống khoan.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KLĐG ngày 30/5/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Đông Triều, kết luận : Tổng giá trị tài sản Lê Thanh T cùng đồng bọn trộm cắp ngày 10/5/2017 là 12.900.000đ (*Mười hai triệu chín trăm nghìn đồng*). Ngày 16/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Đông Triều đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thanh T, Trương Hữu Y và Vũ Hồng H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 45/KSĐT- HS ngày 21/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐTr - tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo Lê Thanh T, Vũ Hồng H và Trương Hữu Y về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53. Riêng bị cáo H còn được áp dụng thêm điểm h Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 15 đến 18 tháng tù, Vũ Hồng H từ 12 đến 15 tháng tù và Trương Hữu Y từ 09 đến 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/5/2017. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự : Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.800.000đ (*Sáu triệu tám trăm nghìn đồng*).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ; ý kiến của kiểm sát viên; của nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thanh T; Vũ Hồng H và Trương Hữu Y khai nhận hành vi phạm tội của mình như phần **“nhận thấy”** đã nêu. Các bị cáo xác định hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an thị xã ĐTr lập hồi 15 giờ ngày 11/5/2017; phù hợp với đơn trình báo mất tài sản và lời khai của nguyên đơn dân sự; lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Giáp Văn T, cháu Đỗ Minh T; lời khai của những người làm chứng anh Ngô Văn S, anh Trần Văn D, anh Lương Trọng T, anh Ma Văn L và anh Phạm Ngọc T. Ngoài ra hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác như: Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường. Tại biên bản định giá tài sản ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đông Triều đã xác định tổng giá trị tài sản Lê Thanh T cùng đồng bọn trộm cắp ngày 10/5/2017 là 12.900.000đ (*Mười hai triệu chín trăm nghìn đồng*), cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, như vậy có đủ căn cứ để khẳng định : Hồi 01 giờ ngày 10/5/2017, tại khai trường của Công ty than Mạo Khê, thuộc địa phận khu Đoàn kết, phường M, thị xã ĐTr, tỉnh Quảng Ninh, Lê Thanh T, Trương Hữu Y và Vũ Hồng H đã có hành vi trộm cắp một số thiết bị giàn khoan của Công ty cổ phần địa chất Việt Bắc - TKV gồm : 01 (một) củ đèn; 01 (một) củ phát máy khoan; 01 (một) máy bơm nước; 01 (một) cần khoan; 02 (hai) khóa ống nước; 06 (sáu) ống khoan và 04 (bốn) chiếc bình ắc quy tổng giá trị tài sản là 12.900.000đ (*Mười hai triệu chín trăm nghìn đồng*)

Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lê Thanh T, Vũ Hồng H và Trương Hữu Y đã phạm tội : **“Trộm cắp tài sản”** quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐTr đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi ấy không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty cổ phần địa chất Việt Bắc - TKV được pháp luật tôn trọng và bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân cũng như đối với Công ty trong việc quản lý bảo vệ tài sản, các bị cáo đã lợi dụng lúc đêm khuya, không có người bảo vệ để trộm cắp tài sản của Công ty cổ phần địa chất Việt Bắc - TKV.

Xét vai trò phạm tội của các bị cáo thì thấy: Lê Thanh T, Trương Hữu Y và Vũ Hồng H cùng nhau thực hiện một tội phạm, song các bị cáo đều không có sự

phân công nhiệm vụ vai trò cụ thể, nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người khởi xướng rủ rê, sau khi trộm cắp được tài sản chủ động tìm nơi tiêu thụ, quyết định việc ăn chia tiền thu lời bất chính nên phải chịu trách nhiệm chính, tiếp đến là bị cáo Trương Hữu Y và Vũ Hồng H là những người tham gia tích cực theo sự chỉ đạo của T. Y làm nhiệm vụ canh giới và trực tiếp mang những tài sản trộm cắp được cùng với H đi tiêu thụ và hưởng lợi từ số tiền có được do bán tài sản trộm cắp, mặt khác bị cáo Y có nhân thân xấu nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn bị cáo H là phù hợp với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Xét nhân thân các bị cáo thì thấy: T, Y và H là thanh niên có sức khỏe tuổi đời còn trẻ, lẽ ra các bị cáo phải chọn cho mình một công việc phù hợp để có thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, nhưng vì ham chơi, đùa đòi muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật, mặc dù các bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của Công ty cổ phần địa chất Việt Bắc - TKV là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân cộng với thiếu sự quan tâm, giám sát của gia đình nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo T năm 2013 đã bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo Y năm 2008 đã bị Tòa án nhân dân huyện ĐTr (nay là thị xã ĐTr) tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, mặc dù đã được xoá án tích, bản án trước chưa đủ để bị cáo T và Y tiếp thu sự giáo dục, cải tạo của cơ quan pháp luật. Nên cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng đúng mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm chung. Qua vụ án này cũng là tiếng chuông cảnh tỉnh cho những bậc làm cha, làm mẹ cần thường xuyên quan tâm nhiều hơn nữa trong việc quản lý, giáo dục con em mình.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xét, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản do các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho Công ty cổ phần địa chất Việt Bắc - TKV, các bị cáo đã tác động với gia đình tự nguyện nộp lại tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã ĐT tổng số tiền là 6.800.000đ (*Sáu triệu tám trăm nghìn đồng*), nên cần tịch thu để sung quỹ nhà nước, bị cáo Y sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46. Đối với bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng nên còn được áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng trong chính sách hình sự của pháp luật Nhà nước ta.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự phạt các bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước. Nhưng cũng xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Xét thiệt hại và trách nhiệm dân sự : Tài sản do các bị cáo trộm cắp của Công ty cổ phần địa chất Việt Bắc -TKV bán cho anh Giáp Văn T đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Công ty cổ phần địa chất Việt Bắc -TKV và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết trong bản án này.

Về vật chứng vụ án : Đối với 03 (ba) chiếc xe mô tô mà các bị cáo đã sử dụng khi phạm tội, theo lời khai của các bị cáo thì xe không có giấy tờ, không có biển kiểm soát và điều mua của người không quen biết. Sau khi phạm tội các bị cáo để xe ở lán và ở cổng nhà đã bị trộm cắp. Riêng 04 (bốn) chiếc bình ắc quy, cháu Đỗ Minh T khai sau khi mua, đã sửa chữa lại và bán cho người không quen biết, nên quá trình điều tra không thu hồi được.

Đối với anh Giáp Văn T và cháu Đỗ Minh T đã mua tài sản, anh Trần Văn D chở tài sản thuê cho bọn T, nhưng các anh không biết tài sản đó do phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố : Các bị cáo Lê Thanh T, Vũ Hồng H và Trương Hữu Y phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng : Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt : Lê Thanh T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 26/5/2017.

- Áp dụng : Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt : Trương Hữu Y 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 26/5/2017.

- Áp dụng : Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt : Vũ Hồng H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 26/5/2017.

- Áp dụng : Điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự : Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.800.000đ (*Sáu triệu tám trăm nghìn đồng*) theo các biên lai thu số 0002764; 0002765 ngày 18/8/2017 và 0002769 ngày 30/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã ĐTri.

- Căn cứ : Khoản 1, khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Lê Thanh T, Vũ Hồng H và Trương Hữu Y mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Giáp Văn T biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vắng mặt Châu Đỗ Minh T báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Đông Triều;
- Các bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS + VP + THA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Văn Điền

phần thẩm vấn công khai

H. Các bị cáo đã được nhận bản cáo trạng của VKS và quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án chưa.

H. Bị cáo Toàn trình bày cho HĐXX biết ngày 10/5/2017 bị cáo đi đâu và làm gì.

H. Bị cáo đi từ đâu, đi một mình hay đi cùng với ai.

H. Bị cáo đi bằng phương tiện gì

H. Bị cáo đi đến khai trường của Công ty than Mạo Khê, thị xã Đông Triều
mục đích để làm gì

H. Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản từ khi nào.

H. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp một mình hay cùng với ai

H. Ai là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản

H. Khi bị cáo rủ Hà và Yên cùng thực hiện việc trộm cắp tài sản Hà và Yên có đồng ý không

H. Bị cáo có bàn bạc phân công nhiệm vụ cụ thể cho Hà và Yên không

H. Các bị cáo đi bằng phương tiện gì đến khai trường

H. Những chiếc xe mô tô đó là của ai

H. Khi đến khai trường ai là người trực tiếp vào trộm cắp tài sản

H. Yên làm nhiệm vụ gì

H. Từ chỗ để xe mô tô đến chỗ đặt giàn khoan khoảng cách bao xa

H. Đến khu vực giàn khoan bị cáo quan sát có ai trông coi không

H. Các bị cáo trộm cắp được những tài sản gì

H. Sau khi trộm cắp được tài sản các bị cáo vận chuyển bằng hình thức nào

H. Bị cáo mang những tài sản trộm cắp cất giấu ở đâu

H. Đến khi nào bị cáo mang tài sản đó đi tiêu thụ

H. Ai là người gọi điện cho anh Nguyễn Minh Tuấn

H. Lý do tại sao bị cáo lại biết anh Tuấn

H. Anh Tuấn nhà ở đâu

H. Giữa bị cáo và anh Tuấn trao đổi với nhau như thế nào

H. Anh Tuấn có biết tài sản đó là do các bị cáo trộm cắp mà có không

H. Thỏa thuận bán 04 chiếc bình ắc quy đó được bao nhiêu tiền

H. Sau khi bán bình ắc quy các bị cáo ăn chia như thế nào

H. Còn những tài sản khác bị cáo bán cho ai

H. Giữa bị cáo và anh Giáp văn từng có quan hệ như thế nào

H. Bị cáo vận chuyển bằng phương tiện gì

H. Sáu ống khoan bán được bao nhiêu tiền

H. Số tiền đó bị cáo sử dụng vào việc gì

H. Ai là người bắt giữ bị cáo

H. Khi bị bắt có thu giữ đồ vật gì của bị cáo không.

H. Bị cáo có biết chiếc tài sản các bị cáo trộm cắp trị giá bao nhiêu không

H. Trong quá trình điều tra Công ty có yêu cầu bị cáo phải bồi thường không

H. Ngoài trộm cắp tài sản của Công ty bị cáo còn thực hiện hành vi nào khác không.

H. Bị cáo nhận thức như thế nào về hành vi của mình đã thực hiện.

H. Bị cáo có khai báo gì thêm không.

Hỏi nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi liên quan.

